

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	22,800 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	16.9%	-3.4%	1.2%

DT thuần	2024	YoY
123,027		▼ 24,396
tỷ VNĐ		▼ 16.5%

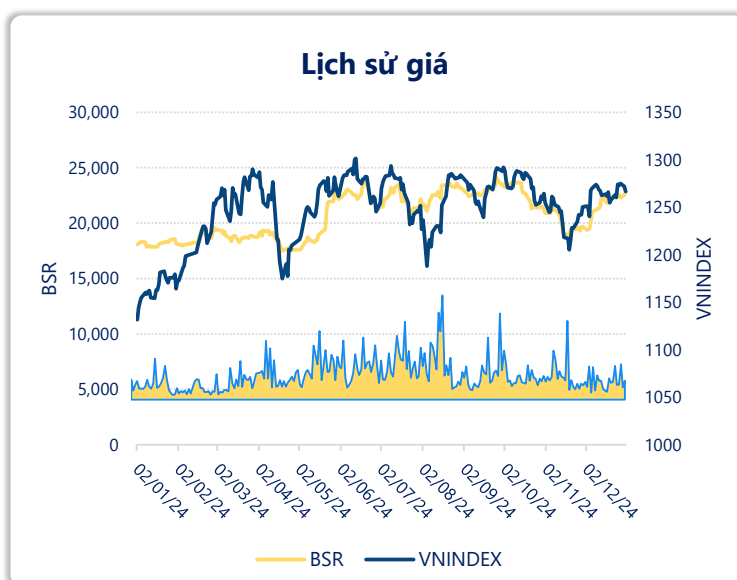
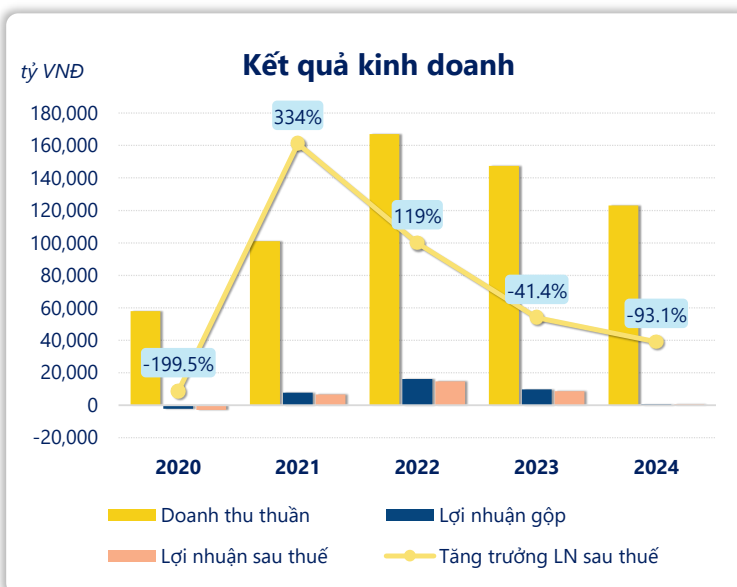
LN gộp	2024	YoY
491		▼ 9,269
tỷ VNĐ		▼ 95.0%

LN thuần	2024	YoY
708		▼ 8,894
tỷ VNĐ		▼ 92.6%

LN sau thuế	2024	YoY
591		▼ 8,002
tỷ VNĐ		▼ 93.1%

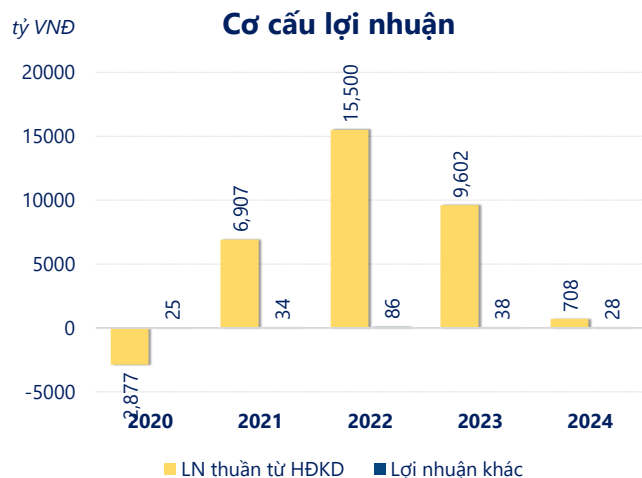
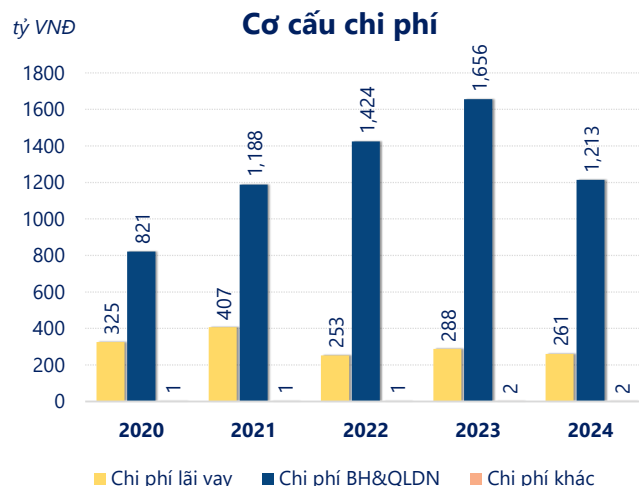
ROE	2024	+/- YoY
1.1%		▼ 14.8%

ROA	2024	+/- YoY
0.7%		▼ 9.8%



Năm **2024**, BSR ghi nhận doanh thu thuần **123,027** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **591.1** tỷ đồng, lần lượt **giảm 16.5%** và **giảm 93.1%** so với năm trước.

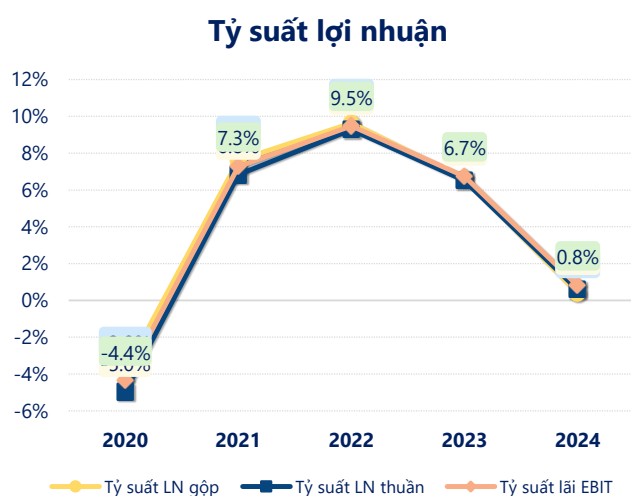
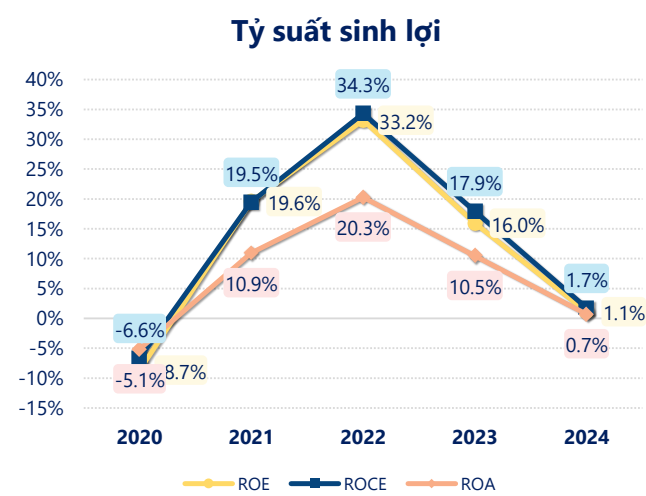
Sự sụt giảm về doanh thu và lợi nhuận cùng với **ROE** ở mức **1.12%**. Cho thấy công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng lợi nhuận. Cần tối ưu hóa hoạt động và quản lý vốn hiệu quả.



Năm **2024**, BSR có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **708.1** tỷ đồng, **giảm đi 8,893** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (5,968 tỷ đồng) là 5,260 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **260.8** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp cũng giảm xuống** còn **1,213** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 2.14** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

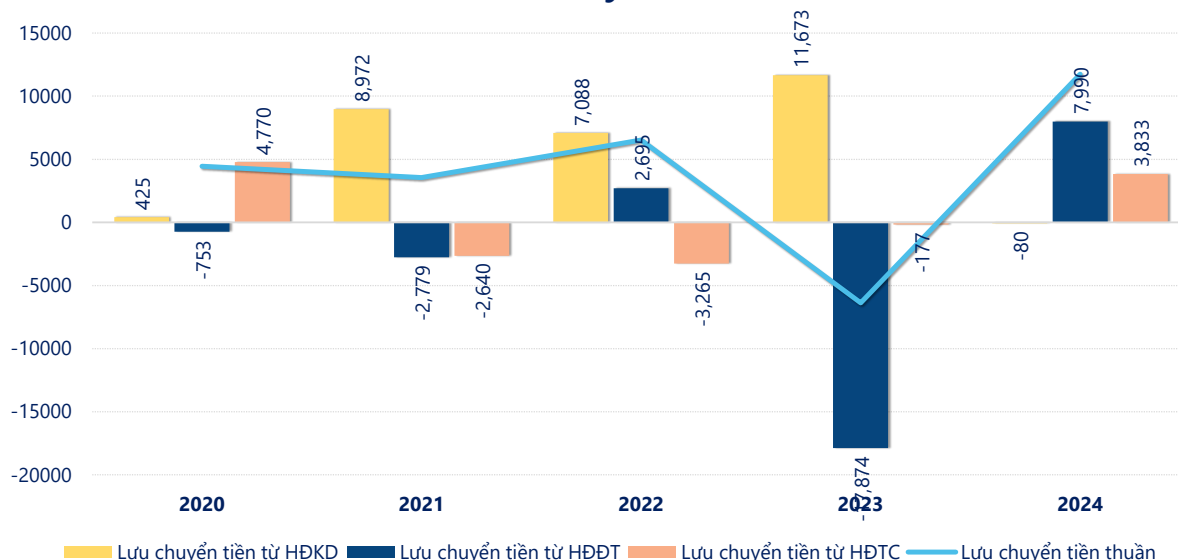
ROE của BSR năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **1.12%**, **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	57,959	101,080	167,124	147,423	123,027
Giá vốn hàng bán	60,184	93,381	151,027	137,664	122,536
Lợi nhuận gộp	-2,225	7,699	16,096	9,760	491
Doanh thu HĐTC	666	1,015	1,750	2,652	2,230
Chi phí TC	498	619	923	1,155	800
Chi phí lãi vay	325	407	253	288	261
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	552	781	909	1,032	652
Chi phí QLDN	269	407	515	623	561
LN thuần từ HĐKD	-2,877	6,907	15,500	9,602	708
Lợi nhuận khác	25.0	34.0	86.1	37.8	27.9
LN trước thuế	-2,852	6,941	15,586	9,639	736
Lợi nhuận sau thuế	-2,858	6,684	14,669	8,593	591
LNST của CĐ cty mẹ	-2,819	6,716	14,726	8,650	631

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của BSR bằng **11,742** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-6,377 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-80.47** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **7,990** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **3,833** tỷ đồng.